

Số: 202/BC-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện Dự án Hệ thống cấp nước thành phố Hưng Yên công suất 10.000 m³/ngđ, nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi ODA Phần Lan

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 9707/BKHĐT-KTĐN đề ngày 02/12/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Dự án cấp nước Hưng Yên vay vốn ODA Phần Lan, UBND tỉnh Hưng Yên báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Dự án trên như sau:

I. Tóm tắt tình hình thực hiện Hợp đồng số HY-WP-01

1. Thông tin chung

Dự án Hệ thống cấp nước thành phố Hưng Yên, nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi ODA Phần Lan do Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hưng Yên làm chủ đầu tư.

Hợp đồng thực hiện Dự án số HY-WP-01, ngày 01/7/2009 được ký giữa Chủ đầu tư và nhà thầu là Tập đoàn Bafo Phần Lan (viết tắt là Nhà thầu) về việc thiết kế chi tiết, thi công, cung cấp vật tư, thiết bị, lắp đặt và đào tạo cho công trình Hệ thống cấp nước thành phố Hưng Yên, công suất 10.000 m³/ngđ, đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê chuẩn ngày 20/7/2009 và có hiệu lực ngày 05/12/2009. Thời gian thực hiện hợp đồng là 18 tháng, tổng giá trị hợp đồng: 5.951.811 EURO.

Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, Chủ đầu tư đã tạm ứng cho Nhà thầu 20% giá trị hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Nhà thầu chưa tập trung nguồn lực để thực hiện Dự án, chưa tuân thủ việc cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị có xuất xứ theo danh mục hợp đồng hai bên đã ký; chưa tuân thủ quy trình thanh toán hàng hóa nhập khẩu theo nội dung điều khoản hợp đồng, dẫn đến tiến độ thi công lắp đặt thiết bị công trình đến nay chậm hơn 30 tháng so với kế hoạch. Hợp đồng đã được gia hạn 03 lần (lần 1 đến ngày 29/02/2012; lần 2 đến ngày 31/5/2012; lần 3 đến ngày 15/5/2013), đến nay hợp đồng đã hết hiệu lực nhưng thi công mới đạt khoảng 42% khối lượng hợp đồng; thời hạn giải ngân của Dự án cũng đã hết hạn vào ngày 30/6/2013.

2. Về giải ngân của Chủ đầu tư

- Vốn vay ODA Phần Lan là 1.981.592 EURO. Trong đó: Giải ngân thanh toán cho Nhà thầu là 1.862.696 EURO, phí Bảo hiểm Finvera là 6% vốn vay cho các đợt đã thanh toán là 118.895,53 EURO;

- Vốn đối ứng đã thanh toán giải ngân cho Nhà thầu (gồm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế GTGT) là 3.502.962.130 VNĐ, trong đó:

Tổng số tiền lãi phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam bằng nguồn vốn đối ứng tính đến ngày 31/12/2013 là 6.193.300.000 VNĐ (theo kế hoạch của Dự án, lãi phải trả trong thời gian xây dựng hoàn thành Dự án thời gian 18 tháng theo hợp đồng là 9.894.000.000 đồng).

3. Một số vướng mắc chính trong quá trình thực hiện hợp đồng

Tiến độ thực hiện hợp đồng của Nhà thầu rất chậm mặc dù Chủ đầu tư đã có nhiều văn bản gửi Nhà thầu yêu cầu tuân thủ các điều khoản, nội dung hợp đồng đã ký và đẩy nhanh tiến độ Dự án. Hiện nay Nhà thầu đã và đang dừng thi công. Hai bên đã nhiều lần thương thảo giải quyết các tồn tại, vướng mắc để Nhà thầu tiếp tục thực hiện hợp đồng, một số vướng mắc chính còn tồn tại là:

- Nhà thầu đề nghị thay đổi hầu hết xuất xứ vật tư, máy móc, thiết bị theo danh mục của hợp đồng đã ký mà không đưa ra được lý do chính đáng cho việc thay đổi. Đề nghị thay đổi hết xuất xứ vật tư, máy móc, thiết bị không kèm theo cung cấp báo giá cho các vật tư thay đổi mà đề nghị được hưởng theo giá ban đầu (theo hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị đúng chủng loại, xuất xứ theo danh mục đã ký; trường hợp bất khả kháng phải thay đổi thì vật tư, máy móc, thiết bị thay đổi phải đảm bảo tính chất kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy móc thiết bị trong hợp đồng đã ký, đồng thời phải có báo giá cho các thay đổi vì việc thay đổi này là thay đổi hợp đồng).

- Nhà thầu chưa tuân thủ quy trình thanh toán hàng hóa nhập khẩu theo nội dung hợp đồng đã ký, Nhà thầu yêu cầu được thanh toán 70% có khấu trừ tiền tạm ứng và tiền giữ lại bảo hành 5% khi hàng chất lên tàu và thanh toán nốt 30% giá trị còn lại có khấu trừ tiền tạm ứng và tiền giữ lại bảo hành 5% khi hàng về đến chân công trình được chủ đầu tư kiểm tra nghiệm thu để đưa vào lắp đặt (trong khi theo hợp đồng là thanh toán 70% có khấu trừ tiền tạm ứng và tiền giữ lại bảo hành 5% khi hàng hóa nhập khẩu về chân công trình và được kiểm tra nghiệm thu theo quy định của pháp luật Việt Nam; thanh toán giá trị còn lại 30% có khấu trừ tiền tạm ứng và tiền giữ lại bảo hành 5% sau khi lắp đặt xong và được vận hành, nghiệm thu).

4. Các đề xuất tháo gỡ khó khăn đã thực hiện

Để tháo gỡ các vướng mắc trên, Đại sứ quán Phần Lan đã chỉ định một đơn vị Tư vấn độc lập thẩm định việc thay đổi danh mục. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Tư vấn độc lập, Chủ đầu tư đã linh hoạt, vận dụng chế độ quy định đến mức cho phép tối đa trình cấp có thẩm quyền chấp thuận để tạo điều kiện cho Nhà thầu tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành Dự án. Cụ thể:

- Chủ đầu tư chấp thuận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục vật tư, máy móc thiết bị Nhà thầu đề xuất thay đổi đã được đơn vị Tư vấn độc lập đánh giá đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (Theo báo cáo thẩm định của đơn vị Tư vấn

tháng 5/2013). Song, để có cơ sở Chủ đầu tư trình phê duyệt về sự thay đổi xuất xứ vật tư, máy móc, thiết bị do Nhà thầu đề xuất đảm bảo quy định trong hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành; Chủ đầu tư đã đề nghị Đại sứ quán Phần Lan giao đơn vị Tư vấn độc lập thẩm tra tiếp về giá của các vật tư, máy móc, thiết bị đã được tư vấn đánh giá, đảm bảo yêu cầu về mặt kỹ thuật, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Chủ đầu tư chấp thuận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nâng tỉ lệ thanh toán cho giá trị vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu từ 70% theo hợp đồng tăng lên tối đa 85% theo ý kiến của Tư vấn độc lập, khi vật tư máy móc thiết bị nhập khẩu của Nhà thầu được tập kết về công trường và được chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, nghiệm thu. Do đây là phát sinh trái với hợp đồng đã ký, Nhà thầu cần phải có văn bản đề nghị mức tăng tỷ lệ thanh toán giá trị vật tư, máy móc thiết bị nhập khẩu gửi Chủ đầu tư. Sau đó, Nhà thầu cần lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định, trong đó có khấu trừ tiền tạm ứng và tiền giữ lại bảo hành 5%. Sau khi vật tư, máy móc, thiết bị của Nhà thầu được kiểm tra, nghiệm thu tại hiện trường trước khi đưa vào lắp đặt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, Nhà thầu được chủ đầu tư thanh toán với tỉ lệ như trên. Nhà thầu có trách nhiệm quản lý, bảo quản để thi công lắp đặt cho công trình. Khi vật tư, máy móc thiết bị được Nhà thầu lắp đặt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thiết kế theo nội dung hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ tổ chức nghiệm thu thanh toán giá trị phần còn lại của vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu (tối thiểu 15% giá trị vật tư, máy móc, thiết bị); đồng thời thanh toán 100% phần nhân công lắp đặt theo hợp đồng (với vật tư có đơn giá nhân công riêng) và nội suy phần nhân công từ hợp đồng (với vật tư có đơn giá tổng hợp gồm vật tư và nhân công, trong đó có khấu trừ tiền tạm ứng và tiền giữ lại bảo hành 5%).

Song cho đến nay Nhà thầu không thống nhất với đề xuất giải quyết trên của Chủ đầu tư.

5. Kết luận

5.1. Các đề nghị thay đổi hầu hết xuất xứ vật tư, máy móc, thiết bị theo danh mục tại hợp đồng đã ký của Nhà thầu ảnh hưởng tới chất lượng công trình theo thiết kế được phê duyệt; xuất xứ hàng hóa từ Phần Lan không đạt 30% theo quy định, không đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của tỉnh Hưng Yên được tiếp cận thành tựu khoa học công nghệ nước của Phần Lan; khi thay đổi vật tư, thiết bị mà không kèm theo giá mới (giá tính tại thời điểm hợp đồng có hiệu lực) tỉnh sẽ thiệt hại nhiều về kinh tế. Hơn nữa, các đề nghị thay đổi trên của Nhà thầu đều vi phạm quy định về mua sắm của Việt Nam, do đó tỉnh Hưng Yên không thể quyết định cho thay đổi xuất xứ các vật tư, máy móc, thiết bị như đề nghị của Nhà thầu.

5.2. Nhà thầu đề nghị sửa đổi nội dung hợp đồng đã ký về tỷ lệ thanh toán và quy trình thanh toán đối với hàng hóa nhập khẩu là không đúng với quy định

của Việt Nam, Chủ đầu tư không thể chắc chắn kiểm soát được chất lượng hàng hóa nhập khẩu khi tiền đã thanh toán hết cho Nhà thầu.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình thực hiện Dự án Hệ thống cấp nước thành phố Hưng Yên, công suất 10.000 m³/ngđ, nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi ODA Phần Lan. UBND tỉnh Hưng Yên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm giúp đỡ.

Xin trân trọng cảm ơn./././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, XD;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Hưng Yên;
- Lưu: VT, CVXDCB^C.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Xuân Thơi